

Bản án số: 70/2021/HS-PT

Ngày 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Ứng

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Quốc Hương và ông Nguyễn Hồng Chương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

**Bị cáo có kháng cáo:** **Đỗ D**, sinh năm 1990 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đoàn Văn H và bà Đỗ Thị Ph; chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Thảo Ng và có 01 con; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-7-2020 - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ D làm nghề sơn nước. Từ tháng 3-2020, D từ tỉnh Khánh Hòa đến thuê phòng trọ tại Tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông để thi công sơn nước cho các công trình xây dựng nhưng công việc không ổn định. Vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài cá nhân nên D đã thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của người khác, sau đó bán hoặc cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để trộm cắp được xe mô tô, D một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đi theo các tuyến đường của thành phố G và huyện

Đ để tìm tài sản. Khi phát hiện xe mô tô nào để sơ hở, không có người trông coi, D để xe của mình gần đó rồi đi đến vị trí xe mô tô đã có ý định trộm cắp, dùng văm tự chế mở ổ khóa rồi điều khiển xe về phòng trọ cất giấu, sau đó đi xe taxi quay lại lấy xe của mình. Sau khi lấy trộm được xe mô tô, D dùng điện thoại di động truy cập vào tài khoản mạng xã hội Facebook với tên “D Tr” liên hệ với tài khoản Facebook “Biển số” (*tài khoản này do D tìm kiếm được trên các trang mạng xã hội không xác định được người sử dụng*) đặt làm giả biển kiểm soát. Sau đó, D tiếp tục sử dụng mạng xã hội Zalo liên lạc với tài khoản Zalo “Lão Đại” (*tài khoản này cũng do D tìm kiếm được trên các trang mạng xã hội và cũng không xác định được người sử dụng*) đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Tiến D hoặc Trần Đại P (*các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô D đều lấy tên người khác để tránh bị phát hiện*). Khi những người này làm xong biển kiểm soát giả và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả thì gửi về cho D qua đường bưu điện hoặc qua các doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa. D tháo biển kiểm soát thật của xe ra, gắn biển kiểm soát giả vào xe mô tô trộm cắp được rồi đưa đến các tiệm cầm đồ cầm cố. Với thủ đoạn như trên, từ ngày 15-5-2020 đến 29-7-2020, D đã thực hiện 08 vụ trộm cắp xe mô tô tại địa bàn thành phố G và 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Đ chiếm đoạt được 09 xe mô tô, sau đó đặt người khác làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển kiểm soát rồi đưa đi cầm cố và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29-7-2020, D điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79 N1-308.79 đi từ phòng trọ hướng về huyện Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến trước trường THPT Trường Chinh thuộc thôn 7, xã Đ, huyện Đ, D thấy trong sân trường có dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, D đưa chiếc xe mô tô của mình đến giấu ở bãi cát bên cạnh trường học rồi đi bộ vào trường. D đi đến trước khu nhà A, nơi đang dựng nhiều xe mô tô của học sinh đang đi học thêm, sau đó ngồi lên yên xe của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 48H1-197.81 của chị Nguyễn Cao P rồi dùng văm mở khóa xe. Khi D đang mở khóa thì bị anh Phan Minh T và chị Nguyễn Thị Th, là giáo viên của trường phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra bị cáo D còn khai nhận 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố G, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 18 giờ ngày 14-5-2020, D điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đến trường THPT Chu Văn An thuộc Tổ 2, phường N, Tp. G để trộm cắp xe mô tô. Đến nơi, D dựng xe ở ngoài đường rồi trèo qua hàng rào vào bên trong khuôn viên trường, sau đó lén lút dùng văm mở khóa rồi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47D1-249.53 dựng ở vườn cây xà cừ (xe của anh Huỳnh Văn Th). D đưa chiếc

xe này về phòng trọ của D cất giấu rồi đi xe taxi quay lại lấy xe mô tô của D. Sau đó, D lấy thông tin trên giấy chứng minh nhân dân trộm cắp được của anh Trần Tiến D đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 48H1-136.34 và đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 010543 mang tên Trần Tiến D. Ngày 15-6-2020, D đưa chiếc xe này đã được thay biển kiểm soát giả vào đến cơ sở cầm đồ Duy Trường do chị Đoàn Thị T làm chủ tại Tổ 1, thị trấn K, huyện Đ để cầm cố. Lúc này, D đưa giấy chứng minh nhân dân trộm cắp được của anh Trần Tiến D và giấy chứng nhận đăng ký xe giả cho chị Đoàn Thị T xem, tự nhận mình là Trần Tiến Dũng và yêu cầu cầm cố xe. Chị Đoàn Thị T kiểm tra xe, giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe thì thấy thông tin trùng khớp, đúng chủ sở hữu và không phát hiện được là giả nên cho D cầm cố với số tiền **8.000.000** đồng.

**Lần thứ 2:** Khoảng 01 giờ một ngày cuối tháng 5-2020 (không xác định được ngày), D điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đi tìm tài sản sơ hở ở địa bàn Tp. G để trộm cắp. Khi đến trụ sở công ty Phú Hiên Vinh thuộc TDP4, P. N, Tp. G, D thấy cổng của công ty không đóng và tại khu vực nhà để xe của công ty có chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47M9-6325 (xe của anh Nguyễn C). Thấy không có người trông coi, D dựng xe mô tô của mình ở vỉa hè rồi đi bộ vào công ty, dùng vạm mở khóa xe rồi điều khiển xe về phòng trọ cất giấu. Sau đó, D đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 48H1-136.45 và đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 088755 mang tên Trần Tiến D. Ngày 09-6-2020, D đưa chiếc xe này đã được thay biển kiểm soát giả vào đến cơ sở cầm đồ Anh Trần do anh Trần Văn A làm chủ tại Tổ 2, P. N1, Tp. G cầm cố được **5.000.000** đồng.

**Lần thứ 3:** Khoảng 09 giờ ngày 03-6-2020, D điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đến khu vực trường THCS Nguyễn Bình Khiêm thuộc Tổ 2, phường N1, Tp. G để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, D thấy trên vỉa hè trước cổng trường dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi, trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 60R6-8598 (xe của ông Suru B giao xe cho con gái là Suru Thị H, làm phương tiện đi học). Thấy vậy D điều khiển xe của mình đến dựng trước sân quán bida ABC trước cổng trường, sau đó đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60R6-8598, dùng vạm mở khóa chiếc xe này rồi điều khiển xe vừa trộm cắp được về phòng trọ cất giấu. Sau đó, D đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 48H1-136.72 và đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 030684 mang tên Trần Tiến D. Ngày 09-6-2020, D đưa chiếc xe này đã được thay biển kiểm soát giả vào đến cơ sở cầm đồ Minh Vy do chị Đặng Thị Mỹ N làm chủ tại Tổ 6, thị trấn K, huyện Đ cầm cố thì cầm cố được **8.000.000** đồng.

**Lần thứ 4:** Khoảng 19 giờ ngày 09-6-2020, D điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đi đến trường THPT Nguyễn Chí Thanh thuộc Tổ 3, phường N1, Tp. G để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, D thấy trong nhà xe của trường có dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi, trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 95E1-530.27 của anh K'S cho bạn là Nguyễn Thanh N mượn để đi ôn thi. Thấy vậy, D dừng xe ở ngoài vỉa hè rồi trèo qua hàng rào đột nhập vào nhà giữ xe, dùng văm mở khóa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95E1-530.27 rồi điều khiển chiếc xe này về phòng trọ cất giấu. Sau đó, D đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 79V1-457.67. Khi nhận được biển kiểm soát giả, D tháo biển kiểm soát thật của xe ra, thay vào bằng biển kiểm soát giả rồi đưa xe trộm cắp được về nhà của D tại thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cất giấu, chờ tiêu thụ.

**Lần thứ 5:** Khoảng 01 giờ ngày 19-6-2020, D điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đi đến khu vực trường mầm non Ngôi Sao Nhỏ thuộc Tổ 2, phường N1, Tp. G để trộm cắp tài sản. D thấy bên hông nhà đối diện trường mầm non có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 biển kiểm soát 48B1-177.09 (xe của anh Nguyễn Phú H). Thấy không có người trông coi, D dựng xe của mình ở vỉa hè rồi đi đến vị trí dựng chiếc xe biển kiểm soát 48B1-177.09, dùng văm mở khóa xe rồi điều khiển xe về phòng trọ cất giấu. Sau đó, D đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 79V1-304.55. Khi nhận được biển kiểm soát giả, D tháo biển kiểm soát thật của xe ra, thay vào bằng biển kiểm soát giả rồi đưa về nhà của D tại tỉnh Khánh Hòa cất giấu, chờ tiêu thụ.

**Lần thứ 6:** Khoảng 15 giờ ngày 29-6-2020, D điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đến khu vực trường THCS Nguyễn Bình Khiêm thuộc Tổ 2, phường N1, Tp. G để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, D thấy trên vỉa hè trước cổng trường dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi, trong đó có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 48B1-295.22 (xe của ông Võ Văn S giao cho con là Võ Thanh Q làm phương tiện đi học). Thấy vậy D điều khiển xe của mình đến dựng trước sân quán bida ABC trước cổng trường, sau đó đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-295.22, dùng văm mở khóa chiếc xe này rồi điều khiển xe vừa trộm cắp được đưa về phòng trọ cất giấu. Sau đó, D đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 79V1-304.76 và đặt làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 036136 mang tên Trần Đại P. Ngày 11-7-2020, D đưa chiếc xe này đã được thay biển kiểm soát giả vào đến cơ sở cầm đồ Hoàng Phát do anh Nguyễn Minh H làm chủ tại đường T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cầm cố được **7.000.000 đồng**.

**Lần thứ 7:** Khoảng 19 giờ ngày 22-5-2020, D điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đến trường THPT Chu Văn An thuộc Tổ 2,

phường N2, Tp. G để trộm cắp xe mô tô. Đến nơi, D dựng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi bộ vào trong khuôn viên trường, sau đó lén lút dùng vạm phá khóa mở khóa rồi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 48B1-458.01 dựng trong sân trường (xe của bà Hoàng Thị L, giao cho con là Trịnh Thị H để làm phương tiện đi học). D đưa chiếc xe này về phòng trọ của D cất giấu rồi đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 79V1-451.45, để xe ở phòng trọ chờ tiêu thụ.

**Lần thứ 8:** Khoảng 01 giờ ngày 25-7-2020, D điều khiển chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát giả 79N1-308.79 đi theo đường L thuộc phường N, Tp. G để trộm cắp xe mô tô. Khi đến trước nhà anh Trần Quốc V, D thấy trước sân nhà anh V có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 48B1-129.66 nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, D để xe của mình ở ngoài đường rồi đi bộ lại vị trí chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-129.66, lén lút dùng vạm mở khóa rồi điều khiển xe về phòng trọ cất giấu. Sau đó D đặt làm giả 01 biển kiểm soát có số đăng ký là 79N1-304.76, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 036136 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đại P (giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Đại P, D đã làm mất nên không thu giữ để giám định được). Ngày 15-6-2020, D đưa chiếc xe này đã được thay biển kiểm soát giả vào đến cơ sở cầm đồ An Toàn Phát do anh Nguyễn Tiến A làm chủ tại Tổ 1, thị trấn K, huyện Đ cầm cố được **4.000.000** đồng.

**Ngoài ra,** Khoảng 07 giờ ngày 10-5-2020, D đi ngang qua khu vực bờ đập thuộc thôn 8, xã N, huyện Đ thì thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F5-6886 dựng trên bờ đập nhưng không có người trông coi (xe của anh Trần Tiến D). Thấy chiếc xe không có người trông coi nên D dùng tay giật mạnh vào yên xe nhằm mở cốp xe để lấy trộm tài sản. Sau khi mở được cốp xe, D lấy chiếc ví da trong cốp xe rồi bỏ đi. Sau đó, D mở ví lấy số tiền **300.000 đồng**, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Tiến Dũng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Thị L (mẹ ruột của anh Trần Tiến D), còn ví da thì D vứt vào thùng rác. Sau đó D sử dụng thông tin trên giấy chứng minh nhân dân của anh Trần Tiến D để đặt làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do D trộm được như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số: 127/KL-HĐĐG ngày 01-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47D1-249.53 tại thời điểm chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích L là **7.980.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 126/KL-HĐĐG ngày 01-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius, biển kiểm soát 47M9-6325 tại thời điểm chiếm đoạt của anh Nguyễn C là **5.100.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 86/KL-HĐĐG ngày 09-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 60R6-8598 tại thời điểm chiếm đoạt của chị Suru Thị H là **7.000.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG ngày 23-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 95E1-530.27 tại thời điểm chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh N là **27.950.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 129/KL-HĐĐG ngày 01-12-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, biển kiểm soát 48B1-177.09 tại thời điểm chiếm đoạt của anh Nguyễn Phú H là **15.120.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐG ngày 16-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 48B1-295.22 tại thời điểm chiếm đoạt của anh Võ Thanh Q là **12.480.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 90/KL-HĐĐG ngày 11-9-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$ , biển kiểm soát 48B1-458.01 tại thời điểm chiếm đoạt của chị Trịnh Thị H là **13.800.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 128/KL-HĐĐG ngày 26-11-2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp. G kết luận: Giá trị của chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 48B1-129.66 tại thời điểm chiếm đoạt của anh Trần Quốc V là **8.050.000** đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 13/KLHĐĐG ngày 04-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 48H1-197.81 tại thời điểm bị chiếm đoạt của chị Nguyễn Cao P trị giá **16.550.000** đồng.

Tổng giá trị 09 xe mô tô bị cáo D thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đã chiếm đoạt là **114.030.000** đồng.

***Đối với hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”:*** Bị cáo đã thuê người làm giả 07 giấy đăng ký xe giả và 11 biển kiểm soát xe giả.

***Đối với hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”:*** Bị cáo đã sử dụng 06 giấy tờ giả và 06 biển kiểm soát xe giả để cầm cố và bán xe mô tô trộm cắp được.

**Đối với hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:** Bị cáo đã cầm cổ và bán cho 06 người bị hại chiếm đoạt số tiền là 35.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ D phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*”, “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 341; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 02 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174; các điểm b, r, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 04 tội buộc bị cáo Đỗ D phải chấp hành 11 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 04-7-2021, bị cáo Đỗ D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ D thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp xử phạt bị cáo về các tội “*Trộm cắp tài sản*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173; “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a khoản 3 Điều 341; “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo các điểm b, đ khoản 2 Điều 341 và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là không oan và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ quyền công tố tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp truy tố và xét xử bị cáo các tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của bị cáo D “*Có tính chất chuyên nghiệp*” để truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo; bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; sửa án sơ thẩm theo

hướng không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất chuyên nghiệp*” về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong vụ án bị hại anh Trần Văn A có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đối với yêu cầu này là thiếu sót. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh A có đơn không yêu cầu bồi thường số tiền này nên nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Đỗ D kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ D khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như Bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R’Lấp đã tuyên bố bị cáo Đỗ D phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*”; “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” theo điểm b khoản 2 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác theo quy định của pháp luật. Bởi lẽ, mặc dù bị cáo đã hơn 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bản thân bị cáo có nghề nghiệp sơn nước và thực tế bị cáo đã làm sơn nước cho anh Đặng Văn T trong khoảng thời gian bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên (bút lục số 163) và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo nhằm thỏa mãn tiêu xài cá nhân - sử dụng ma túy, đi vũ trường, karaoke, ăn nhậu ...(các bút lục số 83, 94, 216, 246, 311) mà không phải lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do vậy, không thỏa mãn các điều kiện cần và đủ đối với tình tiết phạm tội “*Có tính chất chuyên nghiệp*” theo tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết số: 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12-5-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.



Mặc khác, quyết định truy tố của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm xét xử bị cáo hai tội danh nêu trên với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất chuyên nghiệp*” khác với bản kết luận điều tra nhưng cả quyết định truy tố và bản án sơ thẩm không nhận định căn cứ pháp lý nào để truy tố và xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” đối với hai tội danh nêu trên.

Vì vậy, cấp phúc thẩm có căn cứ để sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” đối với hành vi phạm tội của bị cáo mà chỉ xét xử bị cáo về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[2.1] *Về hình phạt*: Do không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Bản án sơ thẩm mà chỉ xét xử bị cáo hành vi phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đối với hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, mặc dù cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” nhưng về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt 03 năm 06 tháng tù đã tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên giữ nguyên; đối với mức hình phạt về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, bị cáo thực hiện hành vi thuê người làm 07 tài liệu giả, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[2.2] Từ những vấn đề nhận định, phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ D, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điểm, khoản của Điều luật áp dụng.

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Trần Văn A có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đối với yêu cầu này là thiếu sót. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, anh A có đơn không yêu cầu bồi thường số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

- Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đỗ D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ D, sửa Bản án sơ thẩm số: 35/2021/HS-ST ngày 29-6-2021 của Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp về phần hình phạt và điểm, khoản của Điều luật áp dụng, cụ thể:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 03 (Ba) năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

1.3. Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 341; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 02 (Hai) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ D 02 (Hai) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 04 tội buộc bị cáo Đỗ D phải chấp hành 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30-7-2020).

**2.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GDKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Anh Ứng**